| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 424/2017/QĐST-HNGĐ | *Vũng Tàu, ngày 28 tháng 8 năm* 2017 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:745/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm…

Địa chỉ: Số …đường T, Phường …, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm …

Địa chỉ: Số… đường M, Phường…, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn L có 01con chung tên là Nguyễn Văn L1, sinh ngày 08-5-2014.Theo thỏa thuận, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị T và anh L

đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh L có quyền thăm nom con , không ai được cản trở . Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng),được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0005468 ngày 31-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phốVũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, chị T được nhận lại số tiền chênh lệnh 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSNDTp.Vũng Tàu;
-UBND Phường …,Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Cúc**